

# Sách Đa-ni-ên - Số một trăm mười lăm

## *Hé lộ những đặc điểm mang tính tiên tri của thế hệ cuối cùng*

Jeff Pippenger

2024-03-04

Trong thế hệ cuối cùng của một dân tộc đang bị bỏ qua, một số đặc điểm mang tính tiên tri được nhận diện. Vậy họ là một dòng dõi rắn độc, vì họ đã mang lấy bản tính của Sa-tan. Họ là một dòng dõi ngoại tình, vì họ đã thiết lập những mối liên hệ không thánh khiết với kẻ thù của Đức Chúa Trời. Họ đã đến mức thấy mà không hiểu, nghe mà không nhận biết, vì họ chưa được hoán cải; điều này được mô tả là lòng họ trở nên dày mỡ. Môi-se là người đầu tiên đề cập đến hiện tượng này.

Rồi Môi-se gọi toàn dân Israel và nói với họ: Các ngươi đã thấy mọi điều Chúa đã làm trước mắt các ngươi trong đất Ai Cập đối với vua Pha-ra-ôn, với tất cả các tội tở của vua và với toàn cõi nước ấy; những thử thách lớn lao mà mắt các ngươi đã thấy, các dấu lạ và những phép lạ vĩ đại đó. Tuy vậy, cho đến ngày nay, Chúa vẫn chưa ban cho các ngươi tâm lòng để hiểu, đôi mắt để thấy, và đôi tai để nghe. Phục Truyền 29:2-4.

Trong lần đề cập đầu tiên về hiện tượng La-ô-đi-xê liên quan đến việc thấy và nghe, điều mà dân Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy là những dấu kỳ và phép lạ trong lịch sử nền tảng của họ. Giê-rê-mi xác định hiện tượng ấy như một thuộc tính của “những trinh nữ dại” trong những ngày sau rốt, và như một sự biểu trưng cho việc các trinh nữ dại từ chối tiếp nhận sứ điệp của ba thiên sứ, vốn khởi đầu bằng lời công bố của thiên sứ thứ nhất kêu gọi kính sợ Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Vì sự phản nghịch này, họ không nhận được mưa cuối mùa.

Hãy công bố điều này trong nhà của Gia-cốp, và rao truyền tại Giu-đa, rằng: Hãy nghe điều này, hỡi dân ngu muội và không hiểu biết; mắt có mà không thấy; tai có mà không nghe. Các ngươi há chẳng kính sợ ta sao? Đức Giê-hô-va phán: Há các ngươi chẳng run rẩy trước mặt ta sao, Đấng đã đặt cát làm giới hạn cho biển bằng một sắc lệnh đòi đòi, để nó không thể vượt qua? Dầu sóng của nó có dấy lên, chúng cũng không thắng nổi; dầu chúng gằm thét, vẫn không vượt qua được. Nhưng dân này có lòng phản nghịch và bội nghịch; chúng đã bội phản và bỏ đi. Chúng cũng chẳng nói trong lòng: Bây giờ chúng ta hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, Đấng ban mưa đầu mùa và mưa cuối mùa theo kỳ; Ngài dành cho chúng ta những tuần lễ đã định của mùa gặt. Sự gian ác của các ngươi đã đẩy những điều ấy xa khỏi các ngươi, và tội lỗi của các ngươi đã ngăn giữ những điều tốt lành khỏi các ngươi. Giê-rê-mi 5:20-25.

Ê-xê-chi-ên xác định những ai bộc lộ đặc điểm “thấy mà không hiểu” là một nhà phản nghịch. Họ là một nhà phản nghịch, không chịu nhìn nhận lịch sử nền tảng của mình; họ là những trinh nữ dại, chưa hoán cải vì khước từ sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, mà khước từ sứ điệp thứ nhất tức là khước từ tất cả, bởi nếu không chấp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ nhất thì cũng không thể chấp nhận sứ điệp thứ hai hay thứ ba. Trong tình trạng này, mưa cuối mùa bị giữ lại, không đổ xuống trên những trinh nữ ấy trong thời kỳ mưa cuối mùa. Sau khi Chúa Giê-su đề cập đến đặc điểm này trong lời tường thuật của Ngài, Ngài liền trình bày dụ ngôn người gieo giống.

Nhưng phước cho mắt anh em, vì chúng thấy; và tai anh em, vì chúng nghe. Vì thật, Ta nói với anh em: nhiều nhà tiên tri và người công chính đã ao ước thấy những điều anh em đang thấy mà không được thấy; và nghe những điều anh em đang nghe mà không được nghe. Vậy hãy nghe dụ ngôn về người gieo giống. Hễ ai nghe lời về Nước Trời mà không hiểu, thì kẻ ác đến cướp đi điều đã gieo trong lòng người ấy; đó là kẻ đã nhận hạt giống bên vệ đường. Còn kẻ nhận hạt giống trên chỗ đất sỏi đá là người nghe lời và lập tức vui mừng đón nhận; nhưng không có rễ nơi chính mình, chỉ đứng vững một thời; khi vì lời mà xảy ra hoạn nạn hay bất bớ, người ấy liền vấp ngã. Kẻ nhận hạt giống giữa gai góc là người nghe lời; nhưng những lo lắng đời này và sự lừa dối của của cải bóp nghẹt lời, khiến người ấy thành không kết quả. Còn kẻ nhận hạt giống trên đất tốt là người nghe lời và hiểu; người ấy kết quả, người thì một trăm, người thì sáu mươi, người thì ba mươi. Ngài lại kể cho họ một dụ ngôn khác rằng: Nước Trời giống như một người đã gieo giống tốt trong ruộng mình; nhưng khi mọi người đang ngủ, kẻ thù của ông đến gieo cỏ lùng vào giữa lúa, rồi bỏ đi. Đến khi lúa mọc lên và kết bông, thì cỏ lùng cũng lộ ra. Các đầy tớ của chủ nhà đến thưa rằng: Thưa chủ, chẳng phải chủ đã gieo giống tốt trong ruộng mình sao? Vậy có sao lại có cỏ lùng? Ông đáp: Kẻ thù đã làm điều ấy. Đầy tớ thưa: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ chúng không? Nhưng ông nói: Không; kéo khi các người nhổ cỏ lùng, lại nhổ luôn lúa theo. Hãy để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa, ta sẽ bảo thợ gặt: Trước hết, hãy gom cỏ lùng lại, bó thành bó mà đốt; còn lúa, hãy thu vào kho của ta. Ma-thi-ơ 13:16-30.

Những kẻ đại là cỏ lùng, còn những người khôn là lúa mì. Trong dụ ngôn mười trình nữ, việc có dầu là điều bày tỏ sự phân biệt giữa hai hạng người, và với lúa và cỏ lùng thì điều đó dựa trên việc hạt giống, tức là lời, có được hiểu hay không. Lần đề cập đầu tiên do Môi-se về một hạng người sẽ không thấy và vì vậy không hiểu, xác định rằng thông điệp cần được hiểu chính là các dấu kỳ và phép lạ của lịch sử nền tảng. Sự tham chiếu tiên tri sau cùng của Ellen White về các yếu tố của sự mù lòa của nhà phản loạn chỉ ra rằng đôi mắt được phước để thấy điều mà mọi người công chính ao ước thấy chính là lịch sử của phong trào Millerite.

Tất cả các sứ điệp đã được ban từ năm 1840 đến 1844 nay phải được trình bày một cách mạnh mẽ, vì có nhiều người đã mất phương hướng. Những sứ điệp ấy phải đến với mọi hội thánh.

"Đấng Christ nói, 'Phước cho mắt các ngươi, vì chúng thấy; và tai các ngươi, vì chúng nghe. Vì quả thật, Ta nói cùng các ngươi, rằng nhiều đấng tiên tri và người công chính đã ao ước được thấy những điều các ngươi thấy, mà chẳng thấy được; và được nghe những điều các ngươi nghe, mà chẳng nghe được' [Matthew 13:16, 17]. Phước cho những đôi mắt đã thấy những điều đã được thấy vào các năm 1843 và 1844." Manuscript Releases, tập 21, 436, 437.

Chúa Giê-su luôn minh họa phần cuối bằng phần khởi đầu; lần nhắc đầu nói đến những người có mắt mà không thấy cũng không hiểu, còn lần nhắc sau cùng xác định rằng lịch sử nền tảng của nhà phản nghịch là điều không được nhìn thấy nên bị loại bỏ, và vì thế ngăn cản kẻ đại đột nhận ra mưa cuối mùa. Lịch sử giai đoạn 1840–1844 được tượng trưng bởi sự giải cứu dân Y-so-ra-ên xưa khỏi ách nô lệ Ai Cập. Sự thất bại của Y-so-ra-ên xưa trong kỳ thử luyện ban đầu đã đưa họ đến Ca-đe, nơi họ chấp nhận bản báo cáo sai lạc của mười thám tử và chọn một thủ lĩnh mới để dẫn họ trở lại Ai Cập. Bốn mươi năm sau, họ lại được đưa trở về Ca-đe, và Môi-se đã thất bại khi đập hòn đá lần thứ hai.

Dù Môi-se thất bại, Giô-suê vẫn tiếp tục dẫn dắt họ vào Đất Hứa. Kỳ thử thách cuối cùng tại Kadesh gắn liền với một cuộc nổi loạn nghiêm trọng, vì Chúa Giê-su luôn dùng khởi đầu để minh họa cho đoạn kết; cuộc phản nghịch của mười thám tử tại Kadesh vào đầu bốn mươi năm, và vào cuối bốn mươi năm, cũng minh họa một cuộc đại phản nghịch tại Kadesh. Tuy vậy, bất chấp sự phản nghịch của Môi-se tại Kadesh, khái tượng về việc vào Đất Hứa không còn bị trì hoãn nữa.

Trong chuỗi phản loạn bắt đầu từ năm 1863, dẫn đến những cuộc phản loạn gia tăng năm 1888, rồi năm 1919, và cuối cùng lên đến cực điểm trong cuộc phản loạn năm 1957, Chúa Giê-su đã đưa phái Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê trở lại Ca-đê. Ngài đưa họ trở lại với giai đoạn lịch sử khi thiên sứ thứ ba đã đến và khởi sự một tiến trình thử nghiệm, tiến trình ấy cuối cùng bày tỏ ra cuộc phản loạn năm 1863 và sự bị đày phải lang thang trong đồng vắng La-ô-đi-xê. Thiên sứ thứ ba đã bước vào giai đoạn kết thúc trong lịch sử của phái Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền đoạn mười tám, tức chính là thiên sứ thứ ba, giáng xuống. Rồi Ngài tuyên bố rằng Ba-by-lôn đã sụp đổ, được hình bóng bởi việc quật đổ tháp của Nim-rôt, vào lúc các tòa tháp của Thành phố New York bị kéo sập.

Sứ điệp của thiên sứ thứ ba sẽ không được hiểu; ánh sáng, vốn sẽ soi sáng cả trái đất bằng vinh quang của nó, sẽ bị những người từ chối bước đi trong vinh quang đang gia tăng của nó gọi là ánh sáng giả. Review and Herald, ngày 27 tháng 5, 1890.

Cũng như Israel thời xưa, Israel thời nay cũng vậy. Thế hệ chúng kiến ngày 11 tháng 9 năm 2001 là thế hệ cuối cùng. Chúa Giê-su nói trong Lu-ca chương hai mươi mốt về “thế hệ này”, và Ngài xác định thế hệ ấy là những người đang sống khi trời đất sẽ qua đi, điều xảy ra vào kỳ Tái Lâm. Thế hệ sống để chứng kiến sự trở lại của Đấng Christ sẽ nhận ra một dấu hiệu chứng tỏ với họ rằng họ là thế hệ cuối cùng. Họ sẽ biết và hiểu rằng họ chính là những người đang sống khi “sự ứng nghiệm của mọi khái tượng” không còn “bị trì hoãn” nữa.

Khi Chúa Giê-su rời đền thờ cùng các môn đồ, họ xin Ngài giải thích điều Ngài muốn nói khi mô tả sự tàn phá của đền thờ. Cuộc trò chuyện ấy tiêu biểu cho cuộc trò chuyện mà các môn đồ của Ngài sẽ có trong thế hệ cuối cùng. Các môn đồ muốn hiểu Ngài có ý gì khi Ngài đã nhiều lần dạy rằng hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm Laodicê sẽ bị quét sạch khi luật ngày Chủ nhật sắp tới được ban hành, trong khi những người thờ phượng trong đó bị Ngài mửa ra khỏi miệng và không còn là những người đại diện cho Ngài nữa.

Khi trả lời các môn đồ, Chúa Giê-su đã mô tả sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem và tiến trình lịch sử tiếp theo, cho đến tận ngày tận thế. Sau khi trình bày khái quát lịch sử đến câu mười chín, Ngài tiếp tục đề cập đến sự hủy diệt của thành Giê-ru-sa-lem, một sự hủy diệt lẽ ra có thể đã xảy ra khi Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá, nhưng bởi lòng thương xót và sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời nên đã được hoãn lại khoảng bốn mươi năm. Đến cuối bốn mươi năm đó, sẽ có một số người còn sót lại thoát khỏi sự hủy diệt, nhưng chỉ nếu họ nhận ra dấu hiệu mà Ngài đã ban khi ấy.

Vào buổi đầu của Israel cổ đại có một giai đoạn bốn mươi năm, bắt đầu bằng một sự phán xét đối với cuộc phản loạn của mười người do thám; nhưng sự phán xét ấy đã được hoãn lại bốn mươi năm nhờ sự cầu thay của Môi-se. Vào cuối thời Israel cổ đại có một sự phán xét đối với cuộc phản loạn liên quan đến thập tự giá, nhưng đã được hoãn lại bốn mươi năm nhờ sự cầu thay của Đấng Christ,

bởi lòng nhin nhục và thương xót của Ngài. Trong cả hai bối cảnh lịch sử ấy đều có một số người còn sót lại đã thoát nạn. Chúa Giê-su luôn minh họa cái kết của một điều bằng sự khởi đầu của điều đó.

Chúa Giê-su đã đề cập đến dấu hiệu liên quan đến sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem và gọi đó là "những ngày báo ứng."

Khi các người thấy Giê-ru-sa-lem bị các đạo quân vây quanh, thì hãy biết rằng sự hoang tàn của nó đã gần. Bây giờ, những ai ở Giu-đê hãy trốn lên núi; những ai ở giữa nó hãy ra khỏi; và những ai ở các miền thôn quê chớ vào đó. Vì ấy là những ngày báo oán, để mọi điều đã chép được ứng nghiệm. Lu-ca 21:20-22.

“Ngày báo thù” là bày tai vạ sau cùng, và vì thế Bà White liên kết sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem với sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.

Hỡi các dân, hãy đến gần để nghe; hỡi muôn dân, hãy lắng nghe: hãy để đất nghe, cùng mọi vật ở trong đó; cả thế gian, và mọi điều từ đó phát ra. Vì cơn thịnh nộ của Chúa ở trên mọi dân, và cơn giận của Ngài trên tất cả các đạo quân của họ: Ngài đã hoàn toàn tiêu diệt họ, đã phó họ cho sự tàn sát. Những kẻ bị giết của họ cũng sẽ bị quăng ra, mùi hôi từ thân họ sẽ bốc lên, và các núi sẽ tan chảy vì máu họ. Mọi đạo binh trên trời sẽ tan rã, các tầng trời sẽ cuộn lại như cuộn sách; và toàn thể đạo binh của chúng sẽ rơi xuống, như lá rụng khỏi cây nho, như trái và rụng khỏi cây vả. Vì gươm của ta đã được tẩm trên trời; kia, nó sẽ giáng xuống trên Ê-đôm, và trên dân bị ta rửa sả, để xét đoán. Gươm của Chúa đầy dẫy máu, được làm béo bởi mỡ, bởi máu chiên con và dê, bởi mỡ của các thận chiên đực; vì Chúa có một tế lễ tại Bozrah, và một cuộc tàn sát lớn trong đất Ê-đôm. Các kỳ lân sẽ xuống cùng với chúng, và bò tơ với bò đực; đất của họ sẽ đầm máu, và bụi đất của họ sẽ đầy mỡ. Vì ấy là ngày báo thù của Chúa, là năm báo trả cho vụ tranh tụng của Si-ôn. Ê-sai 34:1-8.

Chúa Giê-su đã có buổi công bố công khai đầu tiên tại Na-xa-rét, tuyên bố chính mình là Đấng Mê-si-a. Buổi công bố đó được chi phối về mặt tiên tri bởi quy tắc "lần nhắc đến đầu tiên". Bài đọc mà Ngài chọn cho thấy công việc của Ngài bao gồm việc công bố "ngày báo thù của Chúa", mà theo Ê-sai cũng là "năm báo trả cho sự tranh tụng của Si-ôn".

Tại Na-xa-rét, Đấng Christ đã bắt đầu chức vụ công khai và tuyên bố Ngài là Đấng Mê-si. Chính khi ấy, những người nghe lời Ngài nhưng không hiểu đã toan giết Ngài bằng cách xô Ngài xuống núi. Khởi đầu chức vụ của Ngài được đánh dấu bởi việc dân quê hương của Ngài tìm cách giết Ngài, và khi kết thúc chức vụ, dân Ngài đã giết Ngài. Chức vụ của Ngài là bày tỏ rằng chính Ngài là Đấng Mê-si, điều đã được xác lập khi Ngài được xức dầu trong lễ báp-têm của Ngài. Trong lễ báp-têm ấy, một biểu tượng thiêng liêng đã giáng xuống để xác chứng sự ứng nghiệm của lời tiên tri về Đấng Mê-si sẽ đến. Ngày 11 tháng 8 năm 1840, một biểu tượng thiêng liêng đã giáng xuống để xác chứng lời tiên tri về sứ điệp thử thách của giai đoạn lịch sử đó. Và ngày 11 tháng 9 năm 2001, một biểu tượng thiêng liêng đã giáng xuống để xác nhận sứ điệp đã được tiên báo của giai đoạn lịch sử đó, tức là sứ điệp về mưa cuối mùa.

Sau khi làm việc hai ngày với những người Sa-ma-ri, Chúa Giê-su rời họ để tiếp tục hành trình đến Ga-li-lê. Ngài không nán lại ở Na-xa-rét, nơi Ngài đã trải qua thời niên thiếu và buổi đầu

tuổi trưởng thành. Sự đón tiếp dành cho Ngài tại hội đường ở đó, khi Ngài tuyên bố mình là Đấng được xức dầu, đã không thuận lợi đến nỗi Ngài quyết định tìm những cánh đồng kết quả hơn, rao giảng cho những đôi tai biết lắng nghe và những tấm lòng biết tiếp nhận sứ điệp của Ngài. Ngài nói với các môn đồ rằng một nhà tiên tri không được tôn kính tại quê hương mình. Lời này nêu rõ sự ngần ngại tự nhiên mà nhiều người có trong việc thừa nhận bất kỳ sự phát triển đáng khâm phục nào nơi một người đã sống giản dị, không phô trương giữa họ, và người mà họ đã quen biết thân thiết từ thuở ấu thơ. Đồng thời, chính những người ấy lại có thể trở nên vô cùng phẫn khích trước những lời tự xưng của một kẻ xa lạ và một tay phiêu lưu. Thần Linh của Lời Tiên Tri, quyển 2, 151.

Trong Lu-ca chương hai mươi mốt, Đấng Christ xác định một trăm bốn mươi bốn nghìn người, tức thể hệ cuối cùng không phải chết. Ngài làm điều đó bằng cách trình bày lịch sử bắt đầu từ lần viếng thăm cuối cùng của Ngài đến nơi trước kia là nhà của Cha Ngài, nhưng rồi đã trở thành nhà của người Do Thái. Trong trình thuật lịch sử mà Chúa Giê-su bắt đầu trình bày, Ngài đi đến điểm nói về việc Giê-ru-sa-lem, cùng đền thờ mà các môn đồ hỏi đến, sẽ bị hủy diệt (năm 70 SCN). Ngài xác định sự hủy diệt ấy là “những ngày báo thù”, vốn là một phần trong lời công bố mở đầu chức vụ của Ngài. “Những ngày báo thù” không chỉ đại diện cho sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem vào năm 70, mà còn cho thời kỳ con thịnh nộ của Đức Chúa Trời, được biểu trưng qua bảy tai họa sau cùng.

Vì đây là ngày của Chúa, Đức Chúa Trời các đạo quân, ngày báo thù, để Ngài báo thù những kẻ đối nghịch Ngài; gươm sẽ nuốt, sẽ no nê và say sưa với máu của họ; vì Chúa, Đức Chúa Trời các đạo quân, có một cuộc tế lễ trong xứ phương bắc, bên sông Ê-phơ-rát. Giê-rê-mi 46:10.

“Ngày báo thù” giáng trên Babylon, được tượng trưng bởi “lễ tế ở xứ phương bắc, bên sông Euphrates”, bắt đầu với đạo luật ngày Chủ nhật sắp tới.

Vì con thịnh nộ của Đức Giê-hô-va, nơi ấy sẽ chẳng có ai ở, nhưng sẽ hoàn toàn hoang vu; hễ ai đi ngang qua Ba-by-lôn đều kinh ngạc và huýt sáo chê cười mọi tai họa của nó. Hãy dàn trận chống Ba-by-lôn tứ phía: hỡi hết thảy những kẻ giương cung, hãy bắn vào nó, đừng dung tha mũi tên nào; vì nó đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Hãy hò reo tấn công nó vòng quanh; nó đã đưa tay; nền móng nó đã sụp, tường lũy nó đã bị xô đổ; vì ấy là sự báo thù của Đức Giê-hô-va: hãy báo thù nó; nó đã làm sao, hãy làm cho nó như vậy. Hãy trừ diệt khỏi Ba-by-lôn kẻ gieo giống, và kẻ cầm liềm trong mùa gặt; vì sợ lưỡi gươm áp bức, ai nấy đều quay về với dân mình, và ai nấy đều chạy trốn về xứ mình. Y-sơ-ra-ên là con chiên tan lạc; các sư tử đã xua đuổi nó: trước hết vua A-si-ri đã nuốt nó; sau cùng Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn này, đã làm gãy xương nó. Vậy nên Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Kia, Ta sẽ trừng phạt vua Ba-by-lôn và xứ của nó, như Ta đã trừng phạt vua A-si-ri. Ta sẽ đem Y-sơ-ra-ên trở lại chỗ ở của nó; nó sẽ chăn ăn trên Cạt-mên và Ba-san, và lòng nó sẽ được no thỏa trên núi Êp-ra-im và Ga-la-át. Trong những ngày ấy, và vào lúc ấy, Đức Giê-hô-va phán, người ta sẽ tìm tội ác của Y-sơ-ra-ên mà chẳng có; và tội lỗi của Giu-đa, mà người ta cũng sẽ chẳng tìm thấy; vì Ta sẽ tha thứ cho những kẻ Ta chứa lại. Hãy lên đánh xứ Mê-ra-tha-im, nghịch cùng nó, và nghịch cùng dân cư Pê-côt; hãy tàn phá và diệt tuyệt sau họ, Đức Giê-hô-va phán, và hãy làm theo mọi điều Ta đã truyền cho người. Trong xứ có tiếng giao chiến, và tiếng hủy diệt lớn. Ôi, chiếc búa của cả đất đã bị chặt lia và vỡ nát! Ôi, Ba-by-lôn đã

trở nên hoang tàn giữa các dân quốc! Ta đã giăng bẫy cho người, và người cũng đã bị bắt, hồi Ba-by-lôn, mà người chẳng hay; người đã bị tìm thấy và cũng bị chộp lấy, vì người đã chống lại Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đã mở kho binh khí của Ngài, và đã đem ra những khí giới của con thịnh nộ Ngài; vì ấy là công việc của Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, trong xứ người Canh-đê. Hãy kéo đến chống nó từ mút bờ cõi, mở các kho hầm của nó; hãy chặt nó thành đồng, và hủy diệt nó cho sạch; chớ để lại điều gì của nó. Hãy giết hết các bò đực của nó; hãy để chúng xuống lò sắt sinh; khôn cho chúng! vì ngày của chúng đã đến, là thời kỳ bị thăm phạt. Tiếng của những người chạy trốn và thoát khỏi đất Ba-by-lôn, để công bố tại Si-ôn sự báo thù của Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, sự báo thù vì đền thờ của Ngài. Hãy triệu tập các tay cung chống Ba-by-lôn: hồi hết thấy những kẻ giương cung, hãy đóng trại vây nó bốn bề; chớ để ai trong nó thoát; hãy báo trả nó theo công việc của nó; theo mọi điều nó đã làm, hãy làm cho nó như vậy; vì nó đã kiêu ngạo nghịch cùng Đức Giê-hô-va, nghịch cùng Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. Giê-rê-mi 50:13-29.

Sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SCN đại diện cho sự phán xét thi hành đối với gái điếm Ba-by-lôn, bắt đầu từ luật Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ. Chúa Giê-su biết rằng Ngài đang xem năm 70 SCN là luật Chủ nhật sắp đến, vì Ngài là tác giả của Lời Ngài, và Ngài chính là Lời. Điều quan trọng là phải nhận ra bối cảnh của lời tiên tri mà Chúa Giê-su trình bày trong Lu-ca chương hai mươi mốt, để hiểu dấu hiệu nào xác định rằng thế hệ cuối cùng đã đến.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Sự tái lâm của Đấng Christ sẽ diễn ra vào thời kỳ tăm tối nhất trong lịch sử của trái đất này. Những ngày của Nô-ê và của Lót phác họa tình trạng của thế gian ngay trước khi Con Người ngự đến. Kinh Thánh, hướng về thời điểm này, tuyên bố rằng Sa-tan sẽ hoạt động với mọi quyền năng và “với mọi mưu dối của sự bất nghĩa.” 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9, 10. Công việc của hắn được bày tỏ rõ ràng qua bóng tối gia tăng nhanh chóng, vô số sai lầm, dị giáo và mê lầm của những ngày sau rốt này. Không những Sa-tan đang bắt cả thế gian làm phu tù, mà sự lừa dối của hắn còn đang thấm như men vào các Hội Thánh xưng danh Chúa Giê-su Christ của chúng ta. Sự bội đạo lớn sẽ phát triển thành bóng tối dày đặc như nửa đêm. Đối với dân Đức Chúa Trời, đó sẽ là một đêm thử thách, một đêm than khóc, một đêm bị bắt bớ vì lẽ thật. Nhưng từ đêm tối ấy, ánh sáng của Đức Chúa Trời sẽ chiếu rọi.

Ngài khiến 'ánh sáng chiếu ra từ nơi tối tăm.' 2 Cô-rinh-tô 4:6. Khi 'trái đất còn vô hình và trống rỗng; và sự tối tăm bao trùm mặt vực thẳm,' 'Thần của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Và Đức Chúa Trời phán: Hãy có ánh sáng; thì có ánh sáng.' Sáng Thế Ký 1:2, 3. Vậy nên trong đêm tối thuộc linh, lời của Đức Chúa Trời vang ra: 'Hãy có ánh sáng.' Với dân Ngài, Ngài phán: 'Hãy đứng dậy, chiếu sáng; vì ánh sáng của người đã đến, và vinh quang của Đức Chúa Trời đã chiếu rọi trên người.' Ê-sai 60:1.

“‘Kìa,’ Kinh Thánh phán, ‘bóng tối sẽ bao phủ đất, và tối tăm dày đặc bao trùm dân chúng; nhưng Chúa sẽ mọc lên trên người, và vinh quang của Ngài sẽ hiện ra trên người.’ Câu 2. Đấng Christ, sự chói rọi của vinh quang Cha, đã đến thế gian như ánh sáng của thế gian. Ngài đến để bày tỏ Đức Chúa Trời cho loài người, và về Ngài có chép rằng Ngài đã được xức dầu ‘bởi Đức Thánh Linh và quyền năng,’ và ‘đi khắp nơi làm điều lành.’ Công vụ 10:38. Tại nhà hội ở Na-xa-rét Ngài phán: ‘Thánh Linh của Chúa ở trên Ta, vì Ngài đã xức dầu cho Ta để rao giảng

Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai Ta để chữa lành những tâm lòng tan vỡ, để công bố sự giải phóng cho kẻ bị giam cầm, và cho kẻ mù được sáng mắt, để thả tự do cho những kẻ bị áp bức, để rao truyền năm ân huệ của Chúa.' Lu-ca 4:18, 19. Đây là công việc Ngài ủy thác cho các môn đồ của Ngài. 'Các ngươi là sự sáng của thế gian,' Ngài phán. 'Hãy để ánh sáng của các ngươi chiếu sáng trước mặt người ta, để họ thấy những việc lành của các ngươi và tôn vinh Cha các ngươi ở trên trời.' Ma-thi-ơ 5:14, 16." Các Tiên Tri và Các Vua, 217, 218.